TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 23-01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê – Cán bộ hưu trí xã Hải Hậu;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi – Giáo viên Trường THPT A Hải Hậu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Thế T, sinh ngày 16/05/2006; sinh trú quán: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố không xác định, con bà Phạm Thị S, sinh năm 1961, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 2004; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/01/2007; địa chỉ: Xóm M, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

3. Anh Trần Đình T1, sinh ngày 28/01/2009; địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trần Đình T1: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Đình H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm N, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trần Minh N, sinh ngày 01/05/2008; địa chỉ: Thôn A Y, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Minh N: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A Y, xã H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Đức T3, sinh ngày 23/09/2007. Vắng mặt;

2. Anh Bế Văn Q, sinh ngày 22/02/2008. Vắng mặt;

3. Anh Phạm Văn H2, sinh ngày 31/12/2007. Vắng mặt;

4. Anh Nguyễn Hoàng H3, sinh năm 2001. Vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/04/2008. Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Minh Đ: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1985. Vắng mặt;

6. Anh Vũ Văn Q1, sinh năm 2004. Vắng mặt;

7. Anh Trần Trung K, sinh năm 2005. Vắng mặt;

8. Anh Phạm Văn N1, sinh ngày 14/10/2006. Vắng mặt;

9. Anh Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 03/07/2007. Vắng mặt;

10. Anh Chu Thành Q2, sinh ngày 20/04/2008. Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của anh Chu Thành Q2: Ông Chu Văn L2, sinh năm 1973. Vắng mặt;

11. Anh Nguyễn Anh T4, sinh ngày 14/02/2008. Vắng mặt;

12. Anh Nguyễn Trung K1, sinh ngày 24/10/2008. Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Trung K1: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/5/2024, Trần Đức H, sinh năm 2004, Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/01/2007 và Trần Đình T1, sinh ngày 28/01/2009 và Phạm Xuân T5, sinh năm 2001 uống bia tại quán B-a ở xóm D H, xã H của anh Nguyễn Văn T6. Đến 23 giờ cùng ngày, T1 mượn xe mô tô biển số 18H1-810.60 của D để về nhà lấy tiền, mục đích rủ mọi người đi uống nước. Trên đường quay lại quán B-a, T1 gặp một nhóm thanh niên ở cầu "Chân Chim", thuộc xã T (nay là xã M, tỉnh Ninh Bình). Khi đến quán T1 nảy sinh ý định muốn đánh nhóm thanh niên trên nên đã nói với mọi người trong quán vừa bị đánh và rủ mọi người đi tìm nhóm

thanh niên này để đánh thì tất cả đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 18H1-810.60 chở T1 ngồi giữa, D ngồi sau cầm theo một đoạn gậy cơ bi-a bằng gỗ hình trụ tròn, dài khoảng 68cm, một đầu đường kính 3cm, một đầu đường kính 02cm bỏ trong túi vải màu đen đeo phía sau lưng. T6 điều khiển xe mô tô biển số 18H1-597.33 chở T5 ngồi sau cầm theo một đoạn gậy cơ bia bằng gỗ hình trụ tròn, dài khoảng 68cm, đường kính 02cm đi tìm nhóm thanh niên trên cầu "Chân Chim". Khi đến nơi không thấy ai nên T1 bảo D, H có nhóm thanh niên dọa đánh T1 ở thị trấn Y (nay là xã H) rồi tiếp tục rủ mọi người lên khu vực thị trấn Y tìm nhóm thanh niên để đánh. Khi đến địa phận xã T (cũ) thì gặp Phạm Văn D1, sinh năm 2001, ở xóm A, xã M là bạn của T6 thì T6 rủ D1 đi cùng, T6 nói "Đi chơi với anh tý", D1 nói "Đi đâu", T6 nói "Lên kia uống nước", sau đó D1 điều khiển xe gắn máy biển số 17AA-808.09 đi cùng nhóm Hiệu được khoảng 2km, D1 thấy trời mưa nên không đi nữa và quay về. Khi đến cầu C xã H, lúc này xe của H đi trước, T6 nghĩ nếu tiếp tục đi lên thị trấn Y sẽ xảy ra đánh nhau nên T6 sợ, không tham gia nữa mà điều khiển xe chở T5 quay lại, đi về nhà.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H, T1, D đi trên đường Q đến khu vực cầu N thuộc Tổ dân phố số D, thị trấn Y (nay là thôn D Y, xã H) thì phát hiện Phạm Văn N1, sinh ngày 14/10/2006, trú tại Thôn A H, xã H điều khiển xe mô tô biển số 18HA-079.02 chở Trần Trung K, sinh năm 2005, trú tại Thôn A, xã H; Nguyễn Anh T4, sinh ngày 14/02/2008, trú tại thôn E H, xã H điều khiển xe mô tô biển số 18H1-853.67 chở Vũ Văn Q1, sinh năm 2004, trú tại thôn A T, xã H đi ngược chiều. T1 nói với H: "anh ơi quay lại đuổi xem có phải chúng nó không", H điều khiển xe quay lại hô to: "Đ. mẹ chúng mày đứng lại", D rút gậy chỉ về phía nhóm của N1, T1 hô to: "Đ. mẹ chúng mày đứng lại không tao chém chết". Thấy vậy N1, T4 điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về phía cầu nhà X rẽ phải đi vào đường dong thuộc Tổ dân phố số E, thị trấn Y (nay là Thôn E Y, xã H). Hiệu điều khiển xe với tốc độ cao để truy đuổi, D dơ gậy chỉ về phía nhóm của N1, T1 liên tục hò hét, đe dọa: "Đ. mẹ chúng mày đứng lại không tao chém chết". Nguyên, T4 điều khiển xe chạy về phía bờ hồ huyện H (cũ) rồi rẽ phải chạy đến trụ đèn trước cổng Công an huyện H (cũ) thì H, T1, D điều khiển xe đi chậm lại. Lúc này N1, K quay lại hô: "Đ. mẹ chúng mày đuổi lên đây" nhằm mục đích khiêu khích nhóm của H, sau đó nhóm của N1 điều khiển xe về trước cửa quán G ở khu đô thị Y thuộc Tổ dân phố số A, thị trấn Y (nay là Thôn A Y, xã H), mục đích rủ thêm người và lấy hung khí để truy đuổi, đánh nhóm H, T1, D. Tại đây, nhóm của N1, K, T4 và Q1 gặp nhóm bạn đang đứng trước cửa nhà xe của quán gồm có: Phạm Thế T; Nguyễn Hoàng H3, sinh năm 2001; Đỗ Đức T3, sinh ngày 23/9/2007; Chu Thành Q2, sinh ngày 20/4/2008; Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/4/2008; Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 03/7/2007; Phạm Văn H2, sinh ngày 31/12/2007; Bế Văn Q, sinh ngày 22/02/2008; Nguyễn Trung K1, sinh ngày 24/10/2008. Lúc này, T3 nói: "Có việc gì đấy anh" thì Trần Trung K nói: "bọn tao vừa bị đuổi chém". N1 cũng nói: "bọn tao vừa bị ba thằng cầm kiếm đuổi ngoài đường" đồng thời dùng tay vẫy liên tiếp về phía nhóm bạn của mình để rủ cùng đi truy đuổi tìm nhóm của H, T1, D đánh. Trần Trung K chạy đến trước cửa nhà xe lấy một chiếc ghế vải, khung bằng kim loại thì bị anh Nguyễn Ánh N2 là quản lý quán game ngăn cản và lấy lại chiếc

ghế. T3 chạy vào trong nhà xe lấy một chiếc xẻng dài khoảng 1,6m cán xẻng bằng tre dài 1m35, lưỡi xẻng bằng kim loại dài 25cm, rộng 20cm. Nguyễn Khánh L1 chạy đến chỗ xe của T4, Q1 hỏi: "Vừa nãy làm sao đấy anh", Q1 nói: "vừa bị đuổi chém ở chỗ đồn Công an", L1 nói: "anh có sao không, giờ đi tìm chúng nó".

Khoảng 23 giờ 43 phút cùng ngày, nhóm đối tượng 11 người điều khiển 04 xe mô tô từ quán G xuất phát đi tìm nhóm H, T1, D để đánh gồm: Phạm Văn N1 điều khiển xe biển số 18HA-079.02 chở Trần Trung K; Chu Thành Q2 điều khiển xe biển số 18HA-089.54 chở Nguyễn Minh Đ ngồi giữa, Đỗ Đức T3 ngồi sau cầm xẻng; Vũ Văn Q1 điều khiển xe biển số 18H1-853.67 chở Nguyễn Anh T4, Nguyễn Khánh L1; Phạm Văn H2 điều khiển xe biển số 18H1-804.12 chở Bế Văn Q ngồi giữa, Nguyễn Trung K1 ngồi sau. Sau khi cả nhóm đi ra đường Q thì T3 vứt xẻng lại và đổi cho Chu Thành Q2 điều khiển xe, sau đó cả nhóm 11 đối tượng điều khiển 04 xe với tốc độ cao, nẹt bô trên đường Q đến trước siêu thị C1, thị trấn Y (nay là Thôn C Y, xã H) thì dừng lại tìm hung khí. Trần Trung K, Nguyễn Khánh L1 đến lề đường bên phải, mỗi người nhặt nửa viên gạch đất nung màu đỏ kích thước khoảng (10x10x5)cm cầm theo rồi lên xe cùng cả nhóm tiếp tục quay lại vòng xuyến cầu Y.

Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Hoàng H3 chơi điện tử tại quán game W và nói với Phạm Thế T: "Đi với anh" ý là rủ T đi xem nhóm của N1 đánh nhau. T nghĩ là H3 rủ đi chơi nên đồng ý. T vào nhà xe của quán G, mượn của một người bạn quen ở quán game (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển số xe) đưa cho H3 điều khiển. H3 và T đi ra khu vực vòng xuyến cầu Y thì gặp nhóm của N1, H3 hỏi N1: "có việc gì đấy", N1 nói: "em vừa bị mấy thằng nó đuổi, giờ đi tìm chúng nó", H3 nói: "ở đoạn nào" thì N1 chỉ tay về phía cầu nhà X và nói: "ở đoạn dưới kia", H3 nói: "giờ này đuổi làm sao được chúng nó nữa", N1 chỉ tay về phía lối cầu nhà X nói: "đi lối này xem". T ngồi sau, nghe H3 và N1 nói chuyện, biết nhóm của N1 đang đi tìm người đánh nhau thì đồng ý đi cùng.

Sau đó cả nhóm 13 người điều khiển 05 xe đi theo hướng Quốc lộ C về phía cầu N. Khi đi qua cầu Y, Nguyễn Khánh L1 vứt viên gạch xuống sông. Nguyên phát hiện phía trước khoảng 100m, tại khu vực cổng trụ sở Công an huyện H (cũ), thấy H, T1, D đang đi ngược chiều, D vẫn cầm gậy trên tay. Nguyên hô "kia, kia, chúng nó kia rồi" thì cả nhóm điều khiển xe với tốc độ cao, nẹt bô, lạng lách truy đuổi xe mô tô của H, T1, D theo hướng Quốc lộ C về phía xã H (cũ). Khi đến khu vực đường trước cổng trường THPT A thì xe của N1 chở Trần Trung K cầm gạch áp sát phía bên phải xe của H, cách xe của Hiệu khoảng 2m, K đứng dậy, tay trái cầm gạch dơ lên chỉ về phía H và hô to: "Đ.mẹ chúng mày đứng lại", mục đích để đe dọa, ép xe của H dừng lại để đánh nhau. Lúc này xe do T3 điều khiển ngay sau xe của N1, cách xe Hiệu khoảng 3m, Đ đứng dậy dùng tay trái chỉ về phía xe Hiệu hô to: "Đ.mẹ chúng mày đứng lại". Hiệu quay sang nhìn thấy xe của N1 gần ngang xe của mình nên H điều khiển xe mô tô biển số 18H1-810.60 tăng ga nhưng không chú ý quan sát, đánh lái đi sang làn đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều nhằm tránh sự tấn công của nhóm N1, dẫn đến va chạm với xe mô tô

biển số 18B1-923.77 do anh Vũ Đình H1, sinh năm 2000, ở xóm N, xã H điều khiển chở anh Trần Minh N, sinh ngày 01/05/2008, ở xóm C H, xã H đang đi ngược chiều làm Hiệu, T1, D, anh H1 và anh N ngã ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn nhóm của N1 (13 người) bỏ về. Sau đó các đối tượng đến Cơ quan điều tra khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, còn Phạm Thế T bỏ trốn khỏi địa phương, do hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra đã quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120 ngày 22/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Đình T1 là 19%. Cơ chế hình thành vết thương: Vùng đầu, mặt va đập với vật cứng gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121 ngày 05/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D là 23%. Cơ chế hình thành vết thương: Vùng đầu, mặt va đập với vật cứng gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích 124 ngày 10/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Đức H là 34%. Cơ chế hình thành vết thương: Vùng hàm, mặt va đập với vật cứng gây thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL – HĐĐG ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Nam Định (cũ), kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 18H1-810.60 tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 1.080.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 18B-923.77, tại thời điểm định giá giá trên thị trường là 1.530.000 đồng.

Ngày 19/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nay là Toà án nhân dân Khu vực 11- Ninh Bình đã xét xử đối với bị cáo Trần Đức H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Văn N1, Đỗ Đức T3, Chu Thành Q2, Nguyễn Minh Đ, Trần Trung K, Vũ Văn Q1, Nguyễn Anh T4, Nguyễn Khánh L1, Bế Văn Q, Phạm Văn H2, Nguyễn Hoàng H3, Nguyễn Trung K1 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Văn D, Đỗ Đức T3, Chu Thành Q2, Nguyễn Minh Đ, Phạm Văn N1, Trần Trung K, Vũ Văn Q1, Nguyễn Anh T4, Nguyễn Khánh L1, Bế Văn Q, Phạm Văn H2, Nguyễn Hoàng H3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đến ngày 11/9/2025, Phạm Thế T đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-KV11 ngày 31 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình để xét xử đối với bị cáo Phạm Thế T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội " Cố ý gây

thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “ Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Gây rốt trật tự công cộng”. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Phạm Thế T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2025.

Về xử lý vật chứng, đã được xử lý tại Bản án 05/2025/HS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Đình H1 số tiền 14.000.000đ còn thiếu.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ Hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà được chứng minh bằng lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản giám định thương tích, Biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/5/2024, do có mâu thuẫn với Trần Đức H, Nguyễn Văn D và Trần Đình T1 tại khu vực thị trấn Y (nay là xã H) nên Phạm Văn N1 đã rủ rê, lôi kéo Trần Trung K, Nguyễn Anh T4, Vũ Văn Q1, Nguyễn Hoàng H3, Phạm Thế T, Đỗ Đức T3, Chu Thành Q2, Nguyễn Minh Đ,

Nguyễn Khánh L1, Phạm Văn H2, Bế Văn Q, Nguyễn Trung K1 đi tìm nhóm của Trần Đức H. Quá trình truy đuổi nhóm của H, T1, D; nhóm của Phạm Thế T đã điều khiển xe mô tô đi tốc độ cao hò hét, lạng lách, đánh võng, trên đường Q và các đường dong thuộc thôn D, 5, 6, A Y, xã H. Đến khoảng 23 giờ 46 phút cùng ngày, khi bị nhóm của Phạm Thế T truy đuổi đến khu vực cầu N thuộc thôn D Y, xã H, Trần Đức H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn D và Trần Đình T1 đi sang làn đường của phương tiện đi ngược chiều nên đã xô vào xe mô tô biển số 18B1 – 923.77 do anh Vũ Đình H1 điều khiển phía sau chở anh Vũ Đình N3, dẫn đến xe của H điều khiển bị ngã ra đường. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn D bị thương tích với tỷ lệ 23%, anh Trần Đình T1 bị thương tích với tỷ lệ 19%, anh Trần Đức H bị thương tích với tỷ lệ 34%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội " Cố ý gây thương tích" mà tội phạm và Hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tính mạng, sức khỏe của người khác, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dục đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm từ trước. Trong vụ án này Phạm Thế T giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo ăn năn, hối cải. Sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước khi xét xử, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đối với tội "Gây rối trật tự công cộng" tại phiên tòa là phù hợp. Đối với tội "Cố ý gây thương tích" do bị cáo bồi thường một phần thiệt hại hại nên có thể cho bị cáo ở mức thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã đồng phạm gây thương tích cho anh Trần Đức H, anh Nguyễn Văn D và anh Trần Đình T1. Quá trình điều tra, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

- Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Vũ Đình H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 44.000.000 đồng; anh Trần Minh N và đại diện hợp pháp của anh N yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường nhưng chưa có điều kiện kinh tế để bồi thường. Trước khi xét xử, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh H1 được 30.000.000đ, anh N 20.000.000đ. Anh H1 sau khi nhận tiền tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000đ; đại diện hợp pháp của anh N không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền còn thiếu là 14.000.000đ là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đã được giải quyết trong Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nên không đề cập giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô mà Nguyễn Hoàng H3 điều khiển chở Phạm Thế T cùng đi thực hiện hành vi phạm tội là do T mượn xe của bạn chơi game ở quán Winner không biết tên tuổi, địa chỉ và không biết biển số xe, ngay sau T thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trả xe đến nay không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự về tội "Cố ý gây thương tích".

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thế T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội " Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Phạm Thế T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Gây rốt trật tự công cộng" và 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Phạm Thế T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Thế T phải bồi thường cho anh Vũ Đình H1 số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Bị cáo Phạm Thế T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh;
- VKSND Khu vực 11+ tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hải Quang;
- Bị cáo, bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Văn Đê **Nguyễn Thị Thúy Mùi** **Nguyễn Văn Đính**